

Số: **02/2022/QĐST-KDTM**

*B, ngày 30 tháng 3 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2021/TLST-KDTM ngày 20 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam; người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Tổng Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Giang – Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Chi nhánh B II; người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Giáp Quang Khải – Nhân viên pháp chế.

2. Bị đơn: Công ty TNHH NC T.Y; địa chỉ: Thôn Hải Yên, xã TH, huyện Lục Ngạn, tỉnh B; người đại diện theo pháp luật: Ông Lã NC – Chức vụ: Giám đốc.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về trách nhiệm thanh toán: Công ty TNHH NC T.Y thanh toán khoản vay tín dụng tại Hợp đồng tín dụng số: 2501LAV201701455 ngày 21/9/2017 cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Chi nhánh B II, cụ thể: Số tiền nợ gốc chưa trả đến ngày 21/3/2022 là: 6.577.000.000 đồng (Bằng chữ: *Sáu tỷ, năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng*). Số lãi tiền vay tính đến ngày 21/3/2022 là: 3.413.756.921 đồng (Bằng chữ: *Ba tỷ, bốn trăm mười ba triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi một đồng*). Tổng cộng là: 9.990.756.921 đồng (*Chín tỷ, chín trăm chín mươi triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi một*

đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 22/3/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

## 2.2. Phương thức thanh toán:

Công ty TNHH NC T.Y do ông Lã NC đại diện trả nợ, cụ thể như sau:

Đợt 1: Ngày 28/6/2022, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 2: Ngày 28/9/2022, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 3: Ngày 28/12/2022, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 4: Ngày 28/3/2023, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 5: Ngày 28/6/2023, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 6: Ngày 28/9/2023, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 7: Ngày 28/12/2023, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 8: Ngày 28/3/2024, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 9: Ngày 28/6/2024, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 10: Ngày 28/9/2024, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 11: Ngày 28/12/2024, trả tiền vay gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng);

Đợt 12: Ngày 28/3/2025, trả tiền vay gốc 527.000.000 đồng (năm hai mươi bảy triệu đồng), tiền lãi tính đến ngày 21/3/2022 là 3.413.756.921 đồng (Bằng chữ: *Ba tỷ, bốn trăm mười ba triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi một đồng*) và toàn bộ tiền lãi phát sinh liên quan đến khoản vay tính từ ngày 22/3/2022 theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

2.3. Trường hợp đến hạn trả nợ mà Công ty TNHH NC T.Y vi phạm một trong những thời hạn trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ các khoản nợ (bao gồm nợ gốc và lãi) cho ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số: 2017095804/HĐTC ngày 20/9/2017. Tài sản là: Phân bón vi sinh EARTHCARE WITH SUMAGROW IN SIDE, số lượng 19.339 lít của sở hữu của Công ty. Hiện đang lưu giữ tại kho thuê mượn có địa chỉ: Số nhà 154, tổ dân phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh B, chủ sở hữu là bà Tô Thị Huyền, được trông giữ theo hợp

đồng trông giữ giữa Ngân hàng với Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ Long Phụng Hoàng.

2.4. Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định:

2.4.1. Công ty TNHH NC T.Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 29.497.500 đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng);

2.4.2. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Chi nhánh B II phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 29.497.500 đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.900.000 đồng (năm mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Chi nhánh B II số tiền còn lại là 29.402.500 đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm linh hai nghìn, năm trăm đồng).

2.4.3. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam, Chi nhánh B II chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét, thẩm định, đã tạm ứng thanh toán.

2.5. Tính từ ngày ngày hòa giải (22/3/2022), Công ty TNHH NC T.Y còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND tỉnh B;*
- *TAND tỉnh B;*
- *VKSND tp B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trần Kiên**